

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397; Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự về việc “Thuận tình ly hôn” thụ lý số 651/2022/HNST ngày 01 tháng 11 năm 2022, giữa:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Võ Hoàng N, sinh năm 1984

Địa chỉ: 979/1A đường H, phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: Số 1 đường 23 Khu dân cư P, Huyện Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Nguyễn Thị Trúc B, sinh năm 1992

Địa chỉ: A.6.04, Chung cư P, Khu dân cư P, Tổ 17, Ấp 1, xã P, huyện Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: Số 1 đường 23 Khu dân cư P, Huyện Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Võ Hoàng N và bà Nguyễn Thị Trúc B qua một thời gian tìm hiểu thì cả hai tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2019, có tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy chứng nhận kết hôn số 18 do Ủy ban nhân dân phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14/02/2019).

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 01 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Cả hai đã cùng nhau khắc phục nhưng không có kết quả, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc.

Hiện nay, ông Võ Hoàng N và bà Nguyễn Thị Trúc B xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, không thể hòa hợp, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông Võ Hoàng N và bà Nguyễn Thị Trúc B cùng yêu cầu được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Võ Hoàng N và bà Nguyễn Thị Trúc B có 02 người con chung họ tên là:

1. Võ Hoàng Anh M (nam), sinh ngày 24/03/2019
2. Võ Hoàng Anh K (nam), sinh ngày 10/10/2020

Cả hai thỏa thuận sau khi ly hôn, bà B là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Ông Võ Hoàng N và bà Nguyễn Thị Trúc B xác nhận không có tài sản chung.

[4] Về nợ chung: Ông Võ Hoàng N và bà Nguyễn Thị Trúc B xác nhận không có nợ chung.

[5] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Võ Hoàng N và bà Nguyễn Thị Trúc B phải chịu tiền lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

[1.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Hoàng N và bà Nguyễn Thị Trúc B thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 18 do Ủy ban nhân dân phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14/02/2019).

[1.2] Về con chung: Ông Võ Hoàng N và bà Nguyễn Thị Trúc B có 02 người con chung họ tên là:

1. Võ Hoàng Anh M (nam), sinh ngày 24/03/2019
2. Võ Hoàng Anh K (nam), sinh ngày 10/10/2020

Ông Võ Hoàng N và bà Nguyễn Thị Trúc B thống nhất thỏa thuận sau khi ly hôn:

Bà B là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai con chung là trẻ Võ Hoàng Anh M và trẻ Võ Hoàng Anh K, không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Võ Hoàng N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

[1.3] Về tài sản chung: Không có.

[1.4] Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Ông Võ Hoàng N và bà Nguyễn Thị Trúc B phải chịu tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí việc dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0015005 ngày 01/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Vậy ông N và bà B đã nộp đủ lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 1, 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND Q.7, TPHCM;
- C/c THADS Q.7, TPHCM;
- C/q đã thực hiện việc ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án (Thúy).

**THẨM PHÁN**

**Trương Như Thủy**